

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ vào các Điều 149, 150, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào các Điều 85, 89, 90, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Đình T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đ.
2. Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Người yêu cầu là anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D có nơi cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 12/3/2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi lần như vậy là anh T đánh đập chị D. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả

anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D vẫn giữ nguyên yêu cầu thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 07/3/2009 và cháu Trần Đình H, sinh ngày 26/9/2011. Cả hai thỏa thuận giao hai cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 07/3/2009 và cháu Trần Đình H, sinh ngày 26/9/2011 cho anh Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về ý kiến đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D.

- Về con chung: Giao hai cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 07/3/2009 và cháu Trần Đình H, sinh ngày 26/9/2011 cho anh Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Thanh D có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001911 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ;
- THADS H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã X, h C (số 12 ngày 12/3/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tường Vy